

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

V Đ, ngày 07 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị L - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ 8, khu 4, phường B Ch, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh.

+ **Bị đơn:** Anh Vũ trung Đ - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ T, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Vũ Trung Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về con chung:** Chị Lê Thị L và anh Vũ Trung Đ có 01 con chung, tên là Vũ Khánh V sinh ngày 11/9/2020. Sau khi ly hôn, chị Lê Thị L trực tiếp nuôi con chung Vũ Khánh V cho đến khi con V thành niên (*đủ 18 tuổi*).

Anh Vũ Trung Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng; mức cấp dưỡng nuôi con chung một tháng là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn*

đồng/tháng); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Trung Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Lê Thị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Vũ Trung Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Về tài sản và vay nợ chung: Chị Lê Thị L và anh Vũ Trung Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Lê Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (gồm án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung) là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng chị Loan đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011145 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh. Chị Lê Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.H. V Đ;
- UBND.P. B Ch. TP H L
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Hồng Thắng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).